

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST  
Ngày 10 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Minh Ái

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Ông Sái Văn Trọng và ông Vũ Gia Đình

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
phố Vinh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh phố Vinh Yên,  
tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/HS-ST  
ngày 13 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm  
số: 71/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thanh N**, sinh ngày 14/02/1993, tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và  
chỗ ở: Thôn Trung S, xã Như Th, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp:  
Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo:  
Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị H; vợ: Trần  
Kiều Tr, sinh năm 1995; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018);  
tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 29/11/2018, Công an huyện Sông Lô, tỉnh  
Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm Hành chính số tiền 750.000đ về Hành vi đánh nhau, N  
chưa nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến nay (có mặt).

**2. Đặng Sỹ L**, sinh ngày 22/3/1991, tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và chỗ ở:  
Tổ dân phố Sơn C, thị trấn Tam S, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp:  
Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn  
giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Sỹ Th (đã chết) và bà Nguyễn  
Thị L; vợ: Phạm Thị H (đã ly hôn); con: Có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ  
sinh năm 2019; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 21/01/2016  
của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đặng Sỹ L 03  
năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp Hành xong hình  
phạt trở về địa phương ngày 13/02/2018, án phí hình sự sơ thẩm đã nộp xong ngày  
31/3/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 17/2012/HSST ngày  
11/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đặng Sỹ L 09  
tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo chấp Hành xong hình phạt

trở về địa phương ngày 31/7/2012, án phí hình sự sơ thẩm đã nộp xong ngày 28/6/2012. Ngày 27/3/2015 bị Công an phường Hội Hợp, tHnh phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính 750.000đ về Hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong ngày 06/5/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến nay (có mặt).

**3.H Mạnh H**, sinh ngày 15/6/1991, tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Tân S, xã Như Th, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông H Văn V và bà H Thị H; vợ: Bùi Thị A, sinh năm 1993; con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến nay (có mặt).

**4. Nguyễn Đình Kh**, sinh ngày 07/02/1990, tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Lạc Kiều, thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lỗ Thị Th; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/4/2016 bị Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính 750.000đ về Hành vi Cố ý gây thương tích, đã nộp phạt ngày 25/4/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến ngày 16/4/2020 được tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; trú tại: Khu 7, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2018, do có quen biết từ trước nên anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, nhờ N vay hộ số tiền 5.000.000đ để giải quyết việc cá nhân, N đồng ý rồi đứng ra vay của quán cầm đồ 88 do H Anh Quyền, sinh năm 1986 làm chủ số tiền 5.000.000đ để cho anh H vay, thỏa thuận lãi suất 5.000đ/1 triệu/ngày. Sau khi cho anh H vay số tiền trên, N nhiều lần đòi tiền nhưng anh H vẫn chưa trả. Khoảng 17 giờ ngày 07/4/2019, N sử dụng điện thoại Nokia 1200 gọi cho H Mạnh H, sinh năm 1991 và rủ H đi xuống tHnh phố Vĩnh Yên để đòi nợ anh H, H đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe máy BKS 88C1 – 111.11 chở H đi xuống tHnh phố Vĩnh Yên. Khi xuống tHnh phố Vĩnh Yên, N gọi điện thoại cho anh H rủ anh H đi uống nước, mục đích để đòi tiền anh H. Anh H đồng ý rồi hẹn gặp N ở khu vực Đồi Cao thuộc phường Ngô Quyền, tHnh phố Vĩnh Yên. Sau khi gọi cho anh H xong, N gọi điện cho bạn là Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1990, rủ đi uống nước và nhờ Kh dẫn đến khu vực Đồi Cao, phường Ngô Quyền, tHnh phố Vĩnh Yên. Lúc này, Kh đang cùng người bạn mới quen tên Gấu (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Gấu) đi xe máy từ huyện Bình Xuyên về tHnh phố Vĩnh Yên chơi nên khi nghe điện thoại của N, Kh đồng ý và hẹn gặp N ở khu vực nH thi đấu tỉnh Vĩnh

Phúc thuộc phường Khai Quang, tHnh phố Vĩnh Yên. Sau khi gặp N, H ở khu vực trên, Kh chở Gấu dẫn N, H đến khu vực Đồi Cao thuộc phường Ngô Quyền, tHnh phố Vĩnh Yên. Khi đến khu vực trên, N bảo Kh và Gấu đứng đợi ở đầu đường Lý Tự Trọng giao với đường Lý Bôn còn N và H đi xe máy về phía Bảo tàng tỉnh Vĩnh Phúc và đứng trên vỉa hè để đợi anh H. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, anh H đi bộ từ nH trọ của mình ra khu vực Đồi Cao gặp N. Tại đây, N yêu cầu anh H trả tiền, anh H xin khất nợ nhưng N không đồng ý và yêu cầu anh H đi lên quán cầm đồ 88, ở xã Như Thụy, huyện Sông Lô để giải quyết nợ nần nhưng anh H không đi liền bị N tát 2 – 3 cái vào mặt và giữ lại, anh H bỏ chạy và gọi điện thoại cho anh họ là Dương Quốc Chính, sinh năm 1986 là người thuê cùng nH trọ với vợ chồng anh H bảo “Anh ơi cứu em với, em bị bọn nó đánh ở Đồi Cao”. Sau khi nghe điện thoại của anh H, anh Chính đi xe máy từ nH trọ ra đường Lý Bôn, phường Ngô Quyền, tHnh phố Vĩnh Yên. Cùng lúc này, tại khu vực Đồi Cao, thấy anh H bỏ chạy nên H đang đứng ở gần đó chạy đến ôm, giữ anh H, Kh và người tên Gấu đang đứng bên kia đường thấy nhóm N, H đuổi, đánh ôm giữ anh H thì cũng phóng xe máy đến rồi N, H, Kh và người tên Gấu dùng chân, tay nắm, đá vào người anh H, giữ không cho anh H bỏ chạy. N gọi điện cho hãng taxi Thiên Đức yêu cầu cho 01 xe taxi đến khu vực Bảo tàng tỉnh Vĩnh Phúc; Một lúc sau có anh Mã Công Lượng, sinh năm 1989 điều khiển xe taxi BKS 29A – 497.72 đi đến khu vực trên. Lúc này, N lên xe mở cửa sau bên lái rồi kéo anh H lên xe, anh H vùng vẫy không lên xe và hô hoán “Cứu tôi với” thì bị N, H và đối tượng Gấu dùng chân, tay nắm, đập vào người, vào mặt, Kh đập vào bụng ép anh H lên xe, do bị đánh đau nên anh H không dám chống cự thì bị N kéo tay, H và Kh nhấc chân đẩy vào trong xe taxi rồi H cũng lên xe taxi ngồi ở Hng ghế sau cùng N và anh H còn đối tượng Gấu và Kh mỗi người điều khiển một xe máy bỏ đi. Cùng thời điểm này, anh Chính đi xe máy đến khu vực trên thì thấy N, H bắt giữ anh H trên xe taxi, anh Chính nói với N, H “Sao chúng mày bắt em tao”, H nói với anh Chính “Không phải việc của mày”, anh H hô hoán “Anh ơi, cứu em với” thì anh Chính nói “Mày cứ đi xem chúng nó làm gì được mày”. Sau đó, N yêu cầu anh Lượng điều khiển taxi đi về quán cầm đồ 88 ở xã Như Thụy, huyện Sông Lô, anh Chính đuổi theo N, H đến khu vực đài phun nước thuộc phường Ngô Quyền, tHnh phố Vĩnh Yên thì vào Công an tHnh phố Vĩnh Yên trình báo sự việc đồng thời gọi cho bạn là anh Nguyễn Hữu Nghĩa, sinh năm 1995 và một số người bạn của anh Chính thông báo việc anh H bị nhóm N, H bắt giữ.

Trong khi đó, trên đường đưa anh H về quán cầm đồ 88, N yêu cầu anh H đọc số điện thoại của vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Vân, sinh năm 1995; Do sợ bị N đánh nên anh H đọc số điện thoại 0985.835.410 của chị Vân cho N rồi N gọi điện cho chị Vân nói “Em là vợ H à, anh vừa bắt được chồng em”, chị Vân hỏi N “Sao anh bắt chồng em”, N trả lời “Chồng em nợ anh 5.000.000đ nửa năm nay không trả, cả lãi và gốc lên đến 15.000.000đ, 20.000.000đ, em mang tiền lên quán cầm đồ 88 trả anh thì anh thả chồng em về”. Thấy N nói vậy, chị Vân bảo “NH em báo công an rồi, anh làm gì chồng em thì làm”. Sau khi N gọi cho chị Vân, H cũng lấy điện thoại Nokia 1280 lắp sim số 0397.056.924 gọi điện thoại cho H Anh Quyền nói về việc đi cùng N xuống tHnh phố Vĩnh Yên đòi nợ anh H và bắt anh

H về quán cầm đồ 88 thì Quyền nói “Chúng mày tiền nong thế nào mà bắt người, thả nó về đi”; Tiếp đó, Quyền cũng gọi điện cho N bảo “Tiền nong gì đừng giữ người” nhưng H, N không nghe mà tiếp tục bắt anh H về quán cầm đồ 88. Khi đến quán cầm đồ 88 thì N bảo 01 N giới tên Linh ra trả tiền taxi cho anh Lượng rồi N, H đưa anh H vào trong quán cầm đồ 88 còn Linh sau khi trả tiền taxi cũng bỏ đi. Sau khi N và H bắt H vào trong quán cầm đồ 88 được một lúc thì Đặng Sỹ L, sinh năm 1991, cũng đi đến quán cầm đồ 88. Khi thấy N chửi và yêu cầu anh H trả tiền, biết N đang đòi nợ anh H nên L cũng hưởng ứng, hỗ trợ N đòi nợ anh H, L nói với anh H “Mày vay tiền mà không chịu trả chúng nó” và “Tao cho mày 05 phút báo gia đình mày cầm 20.000.000đ lên trả thì tao cho về” anh H xin khất nợ thì bị N, L dùng chân tay đánh vào người, L dùng cục sặc đa năng kích thước (10x3x2)cm có vỏ bằng nhựa cứng màu trắng nặng khoảng 0,3kg – 0,4kg ném vào mặt và dùng búa cao su có tay cầm bằng gỗ dài khoảng 10cm, thân búa bằng cao su đặc, hình tròn, đường kính khoảng 04cm, búa nặng khoảng 0,6kg – 0,7kg có sẵn trong quán cầm đồ 88 vụt vào người, vào lưng anh H. Thấy vậy, N cũng dùng tay tát 01 – 02 phát vào người anh H rồi bảo L không đánh anh H nữa để anh H gọi điện cho gia đình đem tiền lên trả. Khi L dùng cục sặc đa năng, búa cao su đánh anh H yêu cầu phải trả tiền nợ ngay thì N, H cũng có mặt trong quán cầm đồ 88 không can ngăn. Lúc này, L bảo H gọi điện cho chị Vân thì H lấy điện thoại của N gọi cho chị Vân rồi đưa điện thoại cho anh H nói chuyện, anh H bảo chị Vân “Vợ ơi, nhờ anh Chính vay 20.000.000đ mang lên trả thì nó mới cho chồng về”, chị Vân nói “Em báo công an rồi, kệ xem bọn nó làm gì” rồi tắt máy.

Trong khoảng thời gian trên, anh Nghĩa cùng anh Chính và một số người bạn anh Chính cũng đi tìm anh H, anh Nghĩa gọi điện thoại cho Quyền bảo bạn của Quyền bắt anh H đồng thời anh Nghĩa yêu cầu thả người thì Quyền bảo để Quyền hỏi lại xem thế nào. Sau đó, Quyền gọi điện cho H bảo “Tiền nong thế nào mà không thả nó về đi, đội Vĩnh Yên gọi cho tao, chúng nó đang lên”. Sau khi nghe điện thoại xong, H nói lại với N và L nội dung trên thì cả nhóm thống nhất đưa anh H ra khu vực bến cát trên sông Lô ở xã Như Thụy, huyện Sông Lô để tránh va chạm với nhóm của anh Nghĩa và để tiếp tục đòi nợ anh H. Khi đưa anh H ra đến cửa quán cầm đồ 88, L tiếp tục dùng chân, tay nắm, đá vào người anh H, sau đó, N điều khiển xe máy chở L, H và anh H ra khu vực bến cát trên sông Lô, cách quán cầm đồ 88 khoảng 300m. Tại đây, nhóm N đưa anh H lên 01 chiếc thuyền chở cát đang thả neo ở đây. Sau khi bắt anh H lên trên thuyền, L tiếp tục dùng 01 đoạn tre dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm có sẵn trên thuyền vụt vào tay anh H và nói “Trong đêm nay, gia đình mày không trả tiền thì không cho mày về”. Lúc này, Quyền gọi cho H, N yêu cầu phải thả anh H nên H, N và L đưa anh H lên bờ thì thấy xe ô tô của nhóm anh Nghĩa đến đón anh H nên H, N và L bỏ chạy còn anh H được nhóm anh Nghĩa đưa về Công an tHnh phố Vĩnh Yên làm việc.

Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, CQĐT Công an tHnh phố Vĩnh Yên đã tiến Hnh khám nghiệm hiện trường vụ Bắt, giữ người trái pháp luật tại khu vực Đồi Cao, phường Ngô Quyền, tHnh phố Vĩnh Yên theo quy định,

quá trình khám nghiệm CQĐT đã thu giữ 01 chiếc dép tông màu đen có quai đeo màu đỏ.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 09/4/2019 của CQĐT công an tHnh phố Vĩnh Yên, xác định anh Nguyễn Văn H có các thương tích sau: mắt phải bị bầm tím; 01 vết xước da chảy máu, bầm tím ở đầu lông mày phải, kích thước (5x1,5)cm; 01 vết xước da chảy máu, bầm tím ở đuôi lông mày phải, kích thước (5x1,5)cm; 01 vết bầm tím tại vị trí giữa xương cột sống và bả vai trái, kích thước (5x5)cm.

Tại bản kết luận giám định số 136 ngày 06/5/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Về thương tích: Đầu trong cung lông mày phải có vết sẹo mờ nhạt nằm dọc, sẹo liền tốt, đáy phẳng, kích thước (1,2 x 0,2)cm (sẹo không ảnh hưởng thẩm mỹ). Hiện tại: khám các nơi khác bị đánh khác không để lại dấu vết tổn thương. Kết luận: Sẹo vết thương phần mềm đầu trong cung lông mày phải (sẹo không ảnh hưởng thẩm mỹ), xếp 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 02%.

Đối với 01 cục sặc đa năng có vỏ bằng nhựa cứng màu và 01 búa cao su có tay cầm bằng gỗ cùng 01 đoạn tre dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm là công cụ L sử dụng để đánh, ép anh H trả tiền. Quá trình điều tra, CQĐT công an tHnh phố Vĩnh Yên đã tiến Hnh truy tìm cục sặc đa năng và búa cao su tại quán cầm đồ 88 ở xã Như Thụy, huyện Sông Lô nhưng không tìm thấy còn đoạn tre trên thuyền chở cát, các đối tượng khai nhận không biết chiếc thuyền trên là của ai nên CQĐT không thu giữ được cục sặc, búa cao su và đoạn tre trên.

\* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Đình Kh đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000đ. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKSTPVY ngày 12/5/2020, Viện kiểm sát Nhân dân tHnh phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N, H Mạnh H, Nguyễn Đình Kh và Đặng Sỹ L về tội “Bắt giữ người trái pháp pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh N, H Mạnh H và Đặng Sỹ L về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo N, H, Kh khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra bị cáo L không thừa nhận Hnh vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Vĩnh Yên đã truy tố.

Người bị hại anh H không có mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có lời khai phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vị trí vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 07 năm 09 tháng đến 8 năm 3 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 8 năm 09 tháng đến 9 năm 6 tháng thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 07/11/2019).

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, khoản 1 Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Sỹ L từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” 07 năm 06 tháng đến 7 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 8 năm 03 tháng đến 08 năm 9 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/2/2020)

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H Mạnh H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” 07 năm 03 tháng đến 7 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 8 năm đến 08 năm 6 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/2/2020)

Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Kh từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 48 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dép tông màu đen có quai đeo màu đỏ không còn giá trị sử dụng. Xác nhận Nguyễn Đình Kh đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000đ là hợp pháp.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại

phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ việc anh Nguyễn Văn H vay nợ Nguyễn Thanh N số tiền 5.000.000đ từ tháng 11/2018, N nhiều lần đòi tiền nhưng anh H chưa trả được nên khoảng 17 giờ ngày 09/4/2019, N cùng H Mạnh H đi xuống tHnh phố Vĩnh Yên đòi nợ anh H. Khi xuống đến tHnh phố Vĩnh Yên, N gọi điện cho anh H hẹn gặp N ở khu vực Đồi Cao, phường Ngô Quyền, tHnh phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc rồi N nhờ Nguyễn Đình Kh dẫn đường đến khu vực Đồi Cao. Khoảng 20 giờ 30 ngày 09/4/2019, tại khu vực Đồi Cao, phường Ngô Quyền, tHnh phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, N đòi tiền nhưng anh H khát nợ thì bị N đánh, anh H bỏ chạy thì bị H đuổi theo đánh, bắt giữ. Lúc đó, mặc dù không biết N và anh H trao đổi nội dung gì nhưng khi thấy N, H đánh, đuổi theo H nên Kh cũng hỗ trợ, tiếp ứng cho N, H bắt giữ và ép anh H lên xe taxi đưa về quán cầm đồ 88 ở xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại quán cầm đồ 88 và trên 01 chiếc thuyền chõ cát thả neo trên Sông Lô thuộc xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, N, H và Đặng Sỹ L tiếp tục khống chế, giam giữ anh H đồng thời N, L, H dùng cục sặc đa năng, búa cao su và đoạn tre dài khoảng 60cm là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt, lưng và tay anh H, nhiều lần ép anh H gọi điện về cho gia đình để trả tiền, do bị tê liệt ý chí nên anh H phải gọi cho vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Vân vay số tiền 20.000.000đ đem lên trả thì N, H và L mới thả anh H về, khi biết bạn bè anh H lên đón thì N, H và L thả anh H về.

Đối với số tiền thực tế N, H và L chiếm đoạt của anh H được tính bằng như sau. Theo quy định tại khoản 1, Điều 468 BLDS năm 2015 về lãi suất thì lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, anh H vay 5.000.000đ của N trong thời hạn 05 tháng. Như vậy, số tiền lãi anh H phải trả N trong thời hạn 5 tháng là 416.500đ. Do vậy, số tiền thực tế N, H và L chiếm đoạt của anh H sau khi trừ đi tiền gốc và tiền lãi là 14.583.500đ.

Hnh vi của Nguyễn Thanh N, H Mạnh H, Nguyễn Đình Kh, Đặng Sỹ L dùng vũ lực bắt ép anh Nguyễn Văn H lên xe taxi rồi đưa về quán cầm đồ 88, ở xã Như Thụy, huyện Sông Lô rồi tiếp tục đưa anh H ra thuyền chõ cát trên Sông Lô để khống chế, quản lý, trông giữ; đã phạm vào tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại quán cầm đồ 88 ở xã Như Thụy, huyện Sông Lô, Đặng Sỹ L dùng cục sặc điện thoại đa năng, búa cao su và đoạn tre dài khoảng 60cm là hung khí nguy hiểm đánh làm anh H, N, H mặc dù không đánh anh H nhưng không can ngăn mà đồng ý để L đánh anh H, khiến anh H tê liệt ý chí kháng cự đồng thời ép anh H phải gọi

điện về cho vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Vân để vay số tiền 20.000.000đ trả nợ trái quy định của pháp luật cho N (mặc dù anh H chỉ nợ N 5.000.000đ) đã cấu tHnh tội Cướp tài sản quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù.

Hnh vi của Nguyễn Thanh N, H Mạnh H, Nguyễn Đình Kh, Đặng Sỹ L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác, ngoài ra Hnh vi của Nguyễn Thanh N, Đặng Sỹ L, H Mạnh H dùng vũ lực đánh anh H nhằm chiếm đoạt tài sản còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đã gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vị trí vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Đình Kh phạm tội theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên thuộc trường hợp phạm tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo N, H, L phạm 02 tội là tội bắt giữ người trái pháp luật có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù và tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cao nhất đến 15 năm tù nên thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng.

Khi thực hiện tội phạm giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không phải là người có thẩm quyền nhưng đã dùng vũ lực bắt ép bị hại lên xe ô tô đưa về huyện Sông Lô, tại đây các bị cáo L, H, N tiếp tục dùng vũ lực đánh, đâm, dùng sạc điện thoại, búa cao su và gậy bằng tre là vũ khí nguy hiểm đánh bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, khiến bị hại tê liệt về ý chí phải gọi điện thoại về gia đình đem 20 triệu đồng đến cho các bị cáo, việc chưa chiếm đoạt được tài sản là nằm ngoài dự tính của các bị cáo, vì vậy bị cáo N, H, L ngoài việc phạm tội bắt giữ người trái phép luật còn phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người đã tHnh niên, có gia đình, bị cáo N còn có thời gian phục vụ trong quân đội nhận thức rõ được Hnh vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện Hnh vi của mình với lỗi cố ý, đã gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân lao động, tạo dư luận rất xấu cho xã hội do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo N, L, H ra khỏi đời sống xã hội buộc các bị cáo cải tạo trong trại giam một thời gian để làm gương cho người khác.

Xét vai trò nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo N là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện Hnh vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về Hnh vi đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở tHnh còn người có ích cho gia đình và xã hội mà lại lao vào con đường phạm tội hơn nữa lại giữ vai trò là người chủ



muu, khởi xướng nên cần áp dụng hình phạt nặng hơn các bị cáo khác, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn tHnh khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015(Được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo L mặc dù không cùng N tham gia bắt giữ anh H ngay từ đầu như bị cáo H, Kh, nhưng tại quán cầm đồ 88 bị cáo là người trực tiếp cầm sạc bin điện thoại, dùng búa cao su đánh anh H và khi giữ anh H trên thuyền là người dùng gậy tre đánh anh H khiến anh H sợ không dám chống cự phải gọi điện thoại cho gia đình mang tiền nên cho các bị cáo, do đó bị cáo tham gia với vai trò tích cực nhất đối với Hnh vi cướp tài sản, quá trình điều tra bị cáo chưa tHnh khẩn khai báo, hơn nữa bản thân bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý do đó lần phạm tội này của bị cáo là trường hợp “Tái phạm” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, ngoài ra ngày 11/5/2012 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” và ngày 27/3/2015 bị Công an phường Hội Hợp, tHnh phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính 750.000đ về Hnh vi Sử dụng trái phép chất ma túy mặc dù đã chấp Hnh xong hình phạt tiền và đã được xóa án tích về tội “Gây rối trật tự công cộng” những điều đó cho thấy bản chất ngoan cố khó cải tạo của bị cáo do đó cần xử phạt mức án thấp hơn bị cáo N nhưng cao hơn bị cáo H, bị cáo Kh mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân có ý thức chấp Hnh pháp luật sau này. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo H là người tham gia với vai trò tích cực từ đầu cùng bị cáo N bắt anh H ở tHnh phố Vĩnh Yên đưa về quán cầm đồ 88 ở huyện Sông Lô giam giữ trái pháp luật, ngoài ra còn cùng với N, L đe dọa và trực tiếp gọi điện thoại cho gia đình anh H để gia đình anh H đem tiền đến cho các bị cáo do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với vị trí vai trò của mình trong vụ án. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo luôn tHnh khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015(Được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Kh mặc dù đã có tiền sử về Hnh vi cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm

tội, trong vụ án này bị cáo tham gia vai trò giúp sức cho bị cáo N trong việc dùng vũ lực bắt, ép anh H lên xe taxi trái ý muốn của anh H, quá trình thực hiện Hình vi phạm tội Kh giúp N dùng vũ lực ép anh H lên xe taxi trái ý muốn, bản thân N không biết mục đích bắt giữ anh H của N, không được bàn bạc trao đổi gì về việc đòi nợ tiền của anh H. Tại khu vực Đồi Cao, khi thấy N, H đuổi bắt anh H nên Kh cũng hỗ trợ, giúp sức cho N, H bắt giữ anh H đưa lên xe taxi. Sau khi N, H bắt giữ anh H lên xe taxi, Kh và người tên Gấu cũng bỏ đi. Bản thân Kh không biết N, H bắt giữ anh H với mục đích dùng vũ lực để đòi nợ trái pháp luật. Do vậy viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo với vai trò đồng phạm về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 điều 157 là có căn cứ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã tích cực bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hơn nữa bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như an ninh trật tự tại địa phương nên cần chấp nhận đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo bị cáo trở tHnh người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về Hình vi, quyết định của người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo H, L, H không có nghề nghiệp và công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với những người liên quan:

Đối với H Anh Quyền là người N, H liên hệ thông báo về việc bắt giữ anh H để đòi nợ. Quá trình điều tra xác định, Quyền, N và H có mối quan hệ anh em quen biết ngoài xã hội. Trước khi xảy ra sự việc Quyền không biết không được bàn bạc và không có sự chỉ đạo N, H trong việc bắt, giữ để đòi nợ anh H. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Quyền về Hình vi Bắt giữ người trái pháp luật và Cướp tài sản theo quy định tại Điều 157 và Điều 168 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm với N, H là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Gấu là người tham gia cùng N, H và Kh đánh và bắt giữ anh H lên xe taxi, quá trình điều tra, CQĐT chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người này. Do vậy, CQĐT tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Đối với N giới tên Linh là người được N nhờ trả tiền taxi cho anh Lượng tại quán cầm đồ 88, ở xã Như Thụy, huyện Sông Lô, các đối tượng khai nhận không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của Linh, chỉ biết Linh sinh năm 1995 hoặc 1997 ở huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, xác định sau khi trả tiền xe taxi, Linh đi khỏi quán cầm đồ 88 không tham gia cùng N, H và L bắt giữ, cướp tài sản của anh H. Do vậy, CQĐT tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đình Kh là người cùng N, H, đối tượng Gấu đánh và bắt giữ anh H lên xe taxi, quá trình điều tra xác định khi N gọi điện cho Kh, N không bàn bạc trao đổi gì trước với Kh về việc đòi nợ tiền của anh H mà chỉ nhờ Kh dẫn đến khu vực Đồi Cao, phường Ngô Quyền, tHnh phố Vĩnh Yên. Tại khu vực Đồi Cao, khi thấy N, H dón đuổi bắt anh H nên Kh cũng hỗ trợ, giúp sức cho N, H bắt giữ anh H đưa lên xe taxi. Sau khi N, H bắt giữ anh H lên xe taxi, Kh và người tên Gấu cũng bỏ đi. Bản thân Kh không biết N, H bắt giữ anh H với mục đích dùng vũ lực để đòi nợ trái pháp luật. Do vậy, CQĐT không đủ căn cứ để xử lý Kh về Hnh vi Cướp tài sản theo Điều 168 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm với N, H, L là đúng pháp luật.

Đối với anh Mã Công Lượng là người lái xe taxi BKS 29A – 497.72 chở N, H, anh H lên quán cầm đồ 88, quá trình điều tra xác định trước khi điều khiển xe taxi đến chở N, H và anh H thì anh Lượng không bàn bạc, trao đổi gì trước với N, H về việc bắt giữ và đòi nợ anh H. Khi các đối tượng du đẩy anh H vào xe taxi, anh Lượng chỉ nghĩ N, H và anh H là một nhóm bạn đang có mâu thuẫn với nhau, anh Lượng đã yêu cầu các đối tượng không đánh nhau, nếu không anh Lượng không đồng ý chở nữa thì các đối tượng chấp Hnh không đánh nhau nữa. Trong quá trình điều khiển taxi chở N, H và anh H lên huyện Sông Lô, anh Lượng không thấy N, H chửi bới, đánh đập anh H mà chỉ nghe thấy các đối tượng có gọi điện thoại, trao đổi nội dung gì đó anh Lượng không để ý. Bản thân anh Lượng không biết N, H cùng đồng bọn có Hnh vi bắt giữ trái pháp luật đối với anh H để đòi nợ. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý đối với anh Lượng về tội Bắt giữ người trái pháp luật và Cướp tài sản với vai trò là đồng phạm với N, H là có căn cứ.

#### [6] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe máy BKS 88C – 111.11 là phương tiện N, H đi từ xã Như Thụy, huyện Sông Lô xuống tHnh phố Vĩnh Yên để đòi nợ anh H, quá trình điều tra xác định: Ngày 09/4/2019, sau khi N, H bắt anh H lên taxi đưa về quán cầm đồ 88, ở xã Như Thụy, huyện Sông Lô thì Kh là người đi xe máy trên, sau đó một, hai ngày Kh đã trả lại xe máy trên cho N. Quá trình điều tra, N khai nhận xe máy trên là tài sản của khách đến cầm cố tại quán cầm đồ 88, sau khi sự việc xảy ra, N đã trả lại

người khách này xe máy trên và không lưu lại giấy tờ gì. Do vậy, CQĐT không thu giữ được xe máy trên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe máy N, H và L sử dụng để đưa anh H ra khu vực bến cát trên Sông Lô tiếp tục đòi nợ, quá trình điều tra, N khai nhận xe máy trên nhãn hiệu Wave, không rõ BKS là xe máy của khách đến cầm cố cho N, sau khi sự việc xảy ra N đã trả lại xe máy trên cho người khách này và không giữ lại giấy tờ gì nên CQĐT không thu giữ được xe máy trên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe taxi BKS 29A – 497.72 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Quốc Phi, sinh năm 1985, ở xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch. Ngày 09/4/2019, anh Phi giao xe ô tô trên cho anh Lượng điều khiển để chạy taxi cho hãng Thiên Đức nên CQĐT không thu giữ ô tô trên là có căn cứ.

Đối với điện thoại điện thoại Nokia 1200 lắp sim số 0376.050.207 của N, điện thoại Nokia 1280 lắp sim số 0397.056.924 của H sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra N, H khai nhận đã làm mất điện thoại và sim số nêu trên, không biết mất ở đâu, khi nào. Do vậy, CQĐT không thu giữ được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn H do bị N, H, Kh và L đánh, quá trình điều tra anh H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, không xử lý hình sự đối với N, H, Kh, L về Hnh vi gây thương tích cho anh. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền 5.000.000đ, N vay của quán cầm đồ 88 rồi cho anh H vay lại, quá trình điều tra N không yêu cầu anh H phải trả lại N số tiền trên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc dép tông màu đen có quai đeo màu đỏ của anh Nguyễn Văn H thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Đến nay, anh H không yêu cầu nhận lại chiếc dép tông trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Đình Kh đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000đ. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 09 (Chín) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “ Cướp tài sản” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt

chung của cả hai tội là 8 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 07/11/2019).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Sỹ L 08 (Tám) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp Hình hình phạt chung của cả hai tội là 08 (Tám) năm 02 (Hai) tháng tù thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/2/2020).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H Mạnh H 07 (Bảy) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp Hình hình phạt chung của cả hai tội là 07 (Bảy) năm 07 (Bảy) tháng tù thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/2/2020).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Kh 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, thời gian thử thách là 01(Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Kh cho UBND thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

*(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi Hình án Hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi Hình án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).*

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01chiếc dép tông màu đen có quai đỏ của anh Nguyễn Văn H (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N, L, H, Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tHnh phố Vĩnh Yên;
- Công an tHnh phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi Hnh án Vĩnh Yên;
- Thi Hnh án hình sự;
- UBND thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**Đỗ Minh Ái**

